

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/QĐ-UBND

Tân Dân, ngày 10 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai ngân sách phường quý I năm 2024
của UBND phường Tân Dân

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân phường Tân Dân về việc Phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán ngân sách về công khai ngân sách phường quý I năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu ngân sách phường quý I năm 2024 của Ủy ban nhân dân phường Tân Dân (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân phường, công chức tài chính phường, các ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính TX;
- Như điều 3.
- Lưu: VP.



Cao Văn Hậu

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.580.293.000	1.619.567.991	29,0
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	192.000.000	100.762.991	52,5
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	15.600.000	5.805.000	37,2
3	Thu bổ sung	5.372.693.000	1.513.000.000	28,2
	- Thu bổ sung cân đối	5.372.693.000	1.513.000.000	28,2
	- Thu bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	5.580.293.000	1.288.691.562	23,1
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	5.467.293.000	1.288.691.562	23,6
3	Dự phòng	113.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Thị Hồng

Tân Dân, ngày 10 tháng 04 năm 2024

TM ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG



CHỦ TỊCH
CAO VĂN HẬU

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024				SO SÁNH %	
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	5.580.293,0	0,0	5.580.293,0	1.288.691,6	0	1.288.691,6	23,1		23,1
	<i>Trong đó</i>									
1	Chi dân quân tự vệ	233.651,0		233.651,0	60.323,1		60.323,1			25,8176
2	Chi an ninh trật tự	133.064,0		133.064,0	28.896,0		28.896,0			21,7159
3	Chi giáo dục	15.741,0		15.741,0	0,0					
4	Chi y tế	15.741,0		15.741,0	1.980,0		1.980,0			
5	Chi văn hóa, thông tin thể thao	51.157,0		51.157,0	28.225,4		28.225,4			55,174
6	Chi phát thanh, truyền thanh	22.955,0		22.955,0	0,0					0
8	Chi sự nghiệp kinh tế	54.768,0		54.768,0	0,0					0
9	Chi sự nghiệp xã hội	354.064,0		354.064,0	98.537,0		98.537,0			27,8303
10	Sự nghiệp môi trường	16.135,0		16.135,0	0,0					0
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước Đảng, đoàn thể	4.570.017,0		4.570.017,0	1.070.730,1		1.070.730,1			23,4295
12	Dự phòng ngân sách	113.000,0		113.000,0	0,0					

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Thị Hồng

Tân Dân, ngày 10 tháng 04 năm 2024

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG



CHỦ TỊCH
CAO VĂN HẬU

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		5.580.293,0	0,0	1.619.568,0		29,0
I	Các khoản thu 100%		192.000,0		100.763,0		52,5
	Phí, lệ phí		9.000,0		4.252,5		
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		153.000,0		310,5		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				2.000,0		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				94.200,0		
	Thu khác		30.000,0				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		15.600,0	0,0	5.805,0		37,2
1	Các khoản thu phân chia		0,0	0,0	0,0		
	- Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		15.600,0	0,0	5.805,0		37,2
	- Thuế TNCN		5.400,0		1.935,0		

	- Thuế GTGT hộ cá thể		10.200,0		3.870,0	37,9
	- Thu tiền sử dụng đất					
	Thu tiền sử dụng đất					
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)					
IV	Thu chuyển nguồn					
V	Thu kết dư ngân sách năm trước					
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		5.372.693,0	0,0	1.513.000,0	28,2
	- Thu bổ sung cân đối		5.372.693,0		1.513.000,0	28,2
	- Thu bổ sung có mục tiêu					

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Hồng

Tân Dân, ngày 10 tháng 04 năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG



CHỦ TỊCH
CAO VĂN HẬU